TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
TP. CẦN THƠ
* * *

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 23.7.2018
V/v tranh chấp: "*Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - TP CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trung Hiếu**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Đông**
2. Bà **Nguyễn Thùy Linh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đinh Tuấn Ah** [1] là Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viên kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ: Ông **Võ Long Hải** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án Nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 246/2018/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 6 năm 2018 về việc *"Ly hôn"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Hồ Thị Bé N–** sinh năm: 1971 *(có mặt)*

Bị đơn: Ông **Nguyễn Sơn E** - sinh năm: 1970 *(có mặt)*

Cùng địa chỉ: khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản đối chất ngày 10.7.2018, nguyên đơn bà Hồ Thị Bé N và bị đơn ông Nguyễn Sơn E trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Bé Nvà ông Sơn E trước đây do tự quen biết và tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 1989, có tổ chức lễ cưới. Về việc đăng ký kết hôn, theo bà Bé Ncho rằng không có đi đăng ký kết hôn, còn theo ông Sơn E cho rằng có đến Ủy ban nhân dân phường B đăng ký kết hôn nhưng vào thời gian nào thì không nhớ, hiện giấy chứng nhận kết hôn đã làm thất lạc mất nên không có để cung cấp cho Tòa án.

Quá trình vợ chồng chung sống đến tháng 3.2018 thì ly thân cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do giữa vợ chồng tính tình không phù hợp, bất đồng ý kiến, thường xuyên xảy ra cự cãi, ông Sơn E mỗi khi say xỉn về thì kiếm chuyện chửi mắng, dùng vũ

lực với bà Bé N. Nay xét thấy không còn tình cảm, không thể hàn gắn để tiếp tục sống chung nên bà Bé Nxin được ly hôn với ông Sơn E. Ý kiến ông Sơn E cho rằng còn thương vợ con và mong muốn được hàn gắn tình cảm nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Bé N.

- Về con chung: Bà Bé Nvà ông Sơn E thống nhất xác định trong quá trình chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Văn H – sinh năm: 1991 và Nguyễn Thị Thúy A – sinh năm: 1994. Do các con đều đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Bé N và ông Sơn E tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Bé N và ông Sơn E xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay: Cơ bản các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày, không bổ sung gì thêm.

Nguyên đơn bà Hồ Thị Bé N cương quyết xin ly hôn với ông Nguyễn Sơn E, bà xác định không đồng ý về tiếp tục chung sống vì ông Sơn E hay dùng vũ lực, chửi mắng, đánh đập vợ con.

Bị đơn ông Sơn E thừa nhận thời gian trước đây có dùng vũ lực, chửi mắng, đánh đập vợ con nhưng gần đây ông đã biết sửa đổi tính tình cho nên mong muốn bà Bé N bỏ qua mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ.

Bà Bé N xác định không thể hàn gắn tình cảm, đoàn tụ được nên nhất định xin ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi Toà án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên toà của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự là đúng theo quy định pháp luật. Đồng thời, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị chấp nhận cho bà Hồ Thị Bé N được ly hôn với ông Nguyễn Sơn E.

Về con chung: Cả 02 con chung đều đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc *"Ly hôn"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân giữa bà Hồ Thị Bé N và ông Nguyễn Sơn E tự nguyện tiến tới hôn nhân và có tổ chức lễ cưới. Về việc đăng ký kết hôn, theo bà Bé N cho rằng vợ chồng không có đi đăng ký kết hôn, còn theo ông Sơn E cho rằng có đến Ủy ban nhân dân phường B đăng ký kết hôn nhưng ông Sơn E không xác định được thời gian đi đăng ký và cũng không cung cấp được giấy chứng nhận kết hôn cho Tòa án. Tuy nhiên, theo giấy "Trích lục kết hôn" số 1351/TLKH-BS ngày 17.7.2018 của Ủy ban nhân dân phường B thì bà Bé N và ông Sơn E có đi đăng ký kết hôn vào ngày 07.02.2005.

Xét về nguyên nhân mâu thuẫn, theo bà Bé N cho rằng do giữa vợ chồng tính tình không phù hợp, bất đồng ý kiến, thường xuyên xảy ra cự cãi, ông Sơn E mỗi khi say xỉn về thì kiếm chuyện chửi mắng, dùng vũ lực với bà Bé N, bà đã chịu đựng nhiều lần cho nên nay nhất quyết xin ly hôn. Về phía ông Sơn E cho rằng do bà Bé N đi Hàn Quốc 05 năm nhưng không mang tiền về, trái lại còn lấy tiền hụi của ông dành dùm, từ đó ông mới có thái độ la mắng bà Bé N, ông cũng thừa nhận thời gian trước đây có dùng vũ lực, chửi mắng, đánh đập vợ con nhưng gần đây ông đã biết sửa đổi tính tình cho nên mong muốn bà Bé N bỏ qua mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ.

Hội đồng xét xử xét thấy, ông Sơn E cho rằng còn thương vợ con nhưng trong thời gian vợ chồng ly thân ông không tìm được biện pháp hiệu quả để hàn gắn tình cảm vợ chồng dẫn đến việc bà Bé N nộp đơn khởi kiện đến Tòa án để xin ly hôn. Quá trình Tòa án hòa giải cũng như tại phiên tòa, Tòa án cũng đã phân tích động viên hàn gắn, ông Sơn E cũng cam kết khắc phục khuyết điểm nhưng bà Bé N vẫn xác định kiên quyết xin ly hôn. Hội đồng xét xử thiết nghĩ hôn nhân phải được xây dựng từ tình cảm và xuất phát từ sự tự nguyện của cả hai phía nhưng nay bà Bé N không tự nguyện chung sống với ông Sơn E. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng là trầm trọng nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân thì cũng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ những phân tích trên, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho bà Bé N được ly hôn với ông Sơn E là phù hợp.

[4] Về con chung: Bà Bé N và ông Sơn E thống nhất xác định có 02 con chung tên Nguyễn Văn H – sinh năm: 1991 và Nguyễn Thị Thúy A – sinh năm: 1994. Do các con đều đã trưởng thành và có khả năng lao động nên ông, bà không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Bà Bé N và ông Sơn E tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: không có.

[7] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Bé N phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 147 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 56 Luật hôn nhân & gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Hồ Thị Bé N được ly hôn với ông Nguyễn Sơn E.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Văn H – sinh năm: 1991 và Nguyễn Thị Thúy A – sinh năm: 1994. Do các con đều đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Hồ Thị Bé N phải nộp số tiền 300.000đồng *(Ba trăm ngàn đồng)*, được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/004084 ngày 21.6.2018 (công nhận đã nộp xong).

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND phường Tân Lộc;
- VKSND Q. Thốt Nốt;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

NGUYỄN TRUNG HIẾU